TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 427/2018/HC-PT Ngày 05 – 10 – 2018 V/v "Khiếu kiện hành vi hành chính không thụ lý giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Công Lý;

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên;

Ông Lê Thành Văn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 197/2018/TLPT-HC ngày 14 tháng 5 năm 2018 về "Khiếu kiện hành vi hành chính không thụ lý giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 04/2018/HC-ST ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 817/2018/QĐ-PT ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Đào Văn Đ, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (theo giấy ủy quyền ngày 04/10/2018 – có mặt).

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã T1, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Ngô Quang S - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã T1 (theo Giấy ủy quyền số: 3847/GUQ-UBND ngày 18/12/2017), vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vương Thị T2, sinh năm 1944 và ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1949; cùng trú tại: khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1983; địa chỉ: Xã T, huyện H, tỉnh Bình Định (theo giấy ủy quyền ngày 04/10/2018 – có mặt).

4. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Quốc T – là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, ông Nguyễn Quốc T trình bày:

Ngày 01/3/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã T1 ban hành văn bản không thụ lý đơn khiếu nại giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Quốc T với bà Vương Thị T2 diện tích đất 2.694m^2 tại phường T, thị xã T1, tỉnh Bình Dương (đơn đề ngày 09/01/2017). Không đồng ý nên ông T khởi kiện hành vi hành chính này của Chủ tịch UBND thị xã T1 với những lý do sau:

- Yêu cầu Chủ tịch UBND thị xã T1 giải quyết tranh chấp xác định diện tích đất 2.694m^2 thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông T, không thuộc quyền sử dụng của bà T2.

- Do diện tích đất tranh chấp giữa ông T với bà T2 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo quy định tại Điều 203 Luật đất đai năm 2013, ông T được quyền lựa chọn UBND hoặc Tòa án nhân dân để giải quyết và ông T chọn UBND thị xã T1 là cơ quan giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông với bà T2. Do đó, ông T yêu cầu Tòa án tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch UBND thị xã T1 là trái pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của ông T. Buộc Chủ tịch UBND thị xã T1 phải thụ lý giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông với bà T2 theo đúng pháp luật.

Người bị kiện Chủ tịch UBND thị xã T1, tỉnh Bình Dương trình bày:

Ngày 09/01/2017, ông Nguyễn Quốc T có đơn gửi UBND thị xã T1 kiến nghị xem xét giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông T với bà Vương Thị T2, gồm các thửa đất số 30, 39, 85, tờ bản đồ số 07, tại phường T, thị xã T1, tỉnh Bình Dương.

Ngày 12/11/2013, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T1 (nay là thị xã T1) có biên bản làm việc với ông T về đơn tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn H1 và bà Vương Thị T2 (ông H1 là cha của ông T, chết ngày 09/6/2013). Ông T khai, vào năm 1990 ông H1 có chuyển nhượng cho bà T2 900m^2 đất không lập giấy tờ, đến khoảng tháng 9/2012 bà T2 có đến gia đình ông H1 yêu cầu ký giấy tờ chuyển nhượng đất, ông H1 ký nhưng không đọc nội dung giấy chuyển nhượng đất. Ngày 11/12/2013, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T1 có biên bản làm việc với bà T2 để làm rõ nguồn gốc đất tranh chấp. Bà T2 cung cấp một giấy viết tay đề ngày 18/8/1991 giữa ông H1 và bà T2 có thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tọa lạc tại xã Tân Phước Khánh, huyện T1, tỉnh Sông Bé (nay là phường T, thị xã T1, tỉnh Bình Dương).

Ngày 26/9/2014, UBND thị xã T1 có Công văn số 2171/UBND-TD về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Văn H1 (do ông T đại diện) yêu cầu giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất gồm các thửa đất số 30, 39, 85, tờ bản đồ số 07, tại phường T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

Ngày 05/5/2015, Tòa án nhân dân thị xã T1 thụ lý vụ án số 40/2015/TLST-DS về việc: Tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông T với bà T2.

Ngày 22/9/2016, Tòa án nhân dân thị xã T1 đã xét xử theo Bản án dân sự sơ thẩm số 70/2016/DS-ST, trong phần quyết định có nội dung: *"Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T đối với các bị đơn bà Vương Thị T2 và ông Nguyễn Văn T3 về việc: Tranh chấp quyền sử dụng đất diện tích 2.729,8m^2 thuộc các thửa đất số 30, 39 và 85, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại phường T, thị xã T1, tỉnh Bình Dương... Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự về việc dành diện tích đất 105,5m^2 thuộc các thửa số 30 và 39, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại khu phố B, phường T, thị xã T1, tỉnh Bình Dương để làm lối đi chung chiều rộng 02 (hai) mét, có tứ cận như sau:*

- Đông giáp thửa số 40 và 736, tờ bản đồ số 07;

- Tây giáp thửa số 37, tờ bản đồ số 07;

- Nam giáp thửa số 85, tờ bản đồ số 07;

- Bắc giáp thửa số 30, tờ bản đồ số 07".

Như vậy, có căn cứ xác định phần đất nêu trên thuộc giấy thỏa thuận chuyển nhượng đất ngày 18/8/1991 giữa bà T2 với ông H1.

Căn cứ Khoản 1, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013 quy định: "*Tranh chấp đất đai mà đương sự có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của luật này và tranh chấp về tài sản gắn liền với đất thì Tòa án nhân dân giải quyết*". Từ những cơ sở trên, UBND thị xã

T1 không thụ lý đơn khiếu nại tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông T với bà T2 là đúng các quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vương Thị T2 và ông Nguyễn Văn T3 trình bày:

Thống nhất như lời trình bày của UBND thị xã T1 và không có ý kiến nào khác.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2018/HC-ST ngày 28 tháng 3 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định như sau:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc T về việc yêu cầu Chủ tịch UBND thị xã T1, tỉnh Bình Dương phải thụ lý giải quyết đơn tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Quốc T với bà Vương Thị T2 và ông Nguyễn Văn T3.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, ông Nguyễn Quốc T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên kháng cáo; các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Quốc T và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng người bị kiện là Chủ tịch UBND thị xã T1 vẫn vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2] Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 10/01/2017, ông Nguyễn Quốc T có đơn khiếu nại yêu cầu Chủ tịch UBND thị xã T1 phải thụ lý đơn và giải quyết việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông T với bà Vương Thị T2 và ông Nguyễn Văn T3, diện tích đất tranh chấp 2.694m^2 thuộc các thửa số 30, 39 và 85, tờ bản đồ số 07 tại phường T, thị xã T1, tỉnh Bình Dương. Ngày 13/3/2017, Chủ tịch UBND thị xã T1 đã ban hành công văn số 512/UBND-TD về việc trả lời đơn khiếu nại của ông T nội dung như sau: Ngày 26/9/2014, UBND thị xã T1 đã có công văn số 2171/UBND-TD về việc trả lời đơn của ông

T, xác định việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Quốc T với bà Vương Thị T2 tại các thửa số 30, 39 và 85 tờ bản đồ số 07 phường T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Tòa án nhân dân thị xã T1 cũng đã thụ lý, giải quyết xong vụ tranh chấp nêu trên nên Chủ tịch UBND thị xã T1 không chấp thuận thụ lý giải quyết tiếp khiếu nại của ông T.

[3] Thực tế sau khi UBND thị xã T1 ban hành công văn số 2171/UBND-TD, ông T đã khởi kiện vụ án dân sự về tranh chấp quyền sử dụng các thửa đất nêu trên với bà Vương Thị T2 và ông Nguyễn Văn T3 tại Tòa án. Tòa án nhân dân thị xã T1 đã thụ lý và giải quyết xong vụ án bằng bản án số: 70/2016/DS-ST ngày 22/9/2016. Bản án có nội dung đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc T đối với bà Vương Thị T2 và ông Nguyễn Văn T3 đồng thời ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên đương sự về việc mở lối đi có diện tích 105,5m^2 tại thửa số 30 và 39 (thửa đất có tranh chấp) và có nêu tứ cận cụ thể.

[4] Xét thấy, bản án về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất nêu trên giữa các bên đương sự là đúng thẩm quyền theo luật định và hiện vẫn đang có hiệu lực pháp luật. Bản án này có sự điều chỉnh cụ thể đến quyền lợi của các bên, không bị cấp có thẩm quyền hủy bỏ theo trình tự giám đốc thẩm. Vì vậy, ông T tiếp tục khiếu nại tranh chấp các thửa đất nêu trên tại Ủy ban nhân dân là không có căn cứ. Chủ tịch UBND thị xã T1 không chấp nhận thụ lý giải quyết là đúng quy định. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của ông T là đúng pháp luật.

[5] Xét quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật, ông T kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào khác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận. Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, quyết định của bản án sơ thẩm cần được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính; điểm h khoản 1 Điều 12 của Luật khiếu nại năm 2011; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Quốc T và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc T về việc yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã T1, tỉnh Bình Dương phải thụ lý giải quyết đơn tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông là Nguyễn Quốc T với bà Vương Thị T2 và ông Nguyễn Văn T3.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Quốc T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Khấu trừ tạm ứng án phí ông T đã nộp theo các biên lai thu số AA/2016/0010857 ngày 15/12/2017 và số 0010969 ngày 26/4/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
– TAND tỉnh Bình Dương (1);
– VKSND tỉnh Bình Dương (1);
– Cục THADS tỉnh Bình Dương (1);
– Các đương sự (6);
– Lưu: hồ sơ (1),VP(3),15b (TPQ);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Công Lý

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
– TAND tỉnh Bình Dương (1);
– VKSND tỉnh Bình Dương (1);
– Cục THADS tỉnh Bình Dương (1);
– Các đương sự (6);
– Lưu: hồ sơ (1),VP(3),15b (TPQ);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Công Lý